TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CƯ JÚT** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2024/DS-ST
Ngày: 17/10/2024
"V/v Tranh chấp hợp đồng thi công"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Tím.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Hồng và bà Phạm Thị Thơm.
- *Thư ký Tòa án phiên toà:* Ông Phạm Văn Thể - Thư ký TAND huyện Cư Jút.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút tham gia phiên toà:* Ông Hoàng Xuân Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 10 năm 2024, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Cư Jút tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 03/2024/TLST-DS, ngày 04 tháng 01 năm 2023, về việc "Tranh chấp hợp đồng thi công" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2024/QĐXXST-DS, ngày 26/8/2024, Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 137/2024/QĐST – DS, ngày 17/9/2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Vũ Khắc Đ. Có mặt
Địa chỉ: Thị trấn E, huyện J, tỉnh Đăk Nông.
Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Tr
Địa chỉ: Thị trấn E, huyện J, tỉnh Đăk Nông.
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Trung X. Có mặt
Địa chỉ: Thị trấn E, huyện J, tỉnh Đăk Nông
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Hồ Thị H. Có mặt
Địa chỉ: Thị trấn E, huyện Cư Jút, tỉnh Đăk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 22/12/2022 (nộp trực tiếp tại Tòa án ngày 26/12/2022), quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Vũ Khắc Đ trình bày: Ông Vũ Khắc Đ và ông Nguyễn Văn Tr có ký hợp đồng thi công xây dựng nhà ở vào ngày 17/04/2021 (âm lịch). Nội dung ông Đ thuê ông Tr đảm nhận phần thi công xây dựng công trình nhà ở cấp 4B, tọa lạc tại đường Lê Hồng Phong. Quá trình thi công ông Tr xây thô được 01 phòng khách, 03 phòng ngủ, 01 bếp ăn, 02 phòng vệ sinh; 01 hiên; 01 quán; và hai bên thỏa thuận làm móng nhà là đào và xây móng bằng đá chẻ, 17 trụ bê tông cốt thép; tường vòng ngoài 15 đã xây thô xong chưa tô trát, chưa ốp gạch; tường ngăn phòng xây 10 đã xong, chưa tô trát, chưa ốp gạch; mái lợp tôn chưa ốp nóc, công trình phụ cũng xây tường lên (đổ mê, hầm rút...

trả tiền mặt cho ông Tr để ông Tr trả cho thợ không ghi giấy tờ). Giữa ông Đ và ông Tr thỏa thuận giá thi công là 800.000 đồng/1m. Công trình khởi công xây dựng vào chiều ngày 17/4/2021 âm lịch (dương lịch ngày 28/5/2021). Quá trình xây nhà ông Tr ứng tiền của ông Đ 02 lần, mỗi lần 40.000.000 đồng, tổng tiền ứng là 80.000.000 đồng. Ông Tr đã thực hiện được 02 phần theo kế hoạch đợt 01 và đợt 02, tuy nhiên chưa thực hiện hoàn chỉnh 02 phần này do chưa xây hoàn chỉnh bếp, chưa xây bậc tam cấp, mới lợp tôn chưa ốp nóc; điện nước chưa chạy ống, bắt nước. Ngày 18/8/2021(dương lịch) ông Tr tự ý thu gom tất cả đồ đạc không tiếp tục thực hiện hợp đồng xây dựng cho gia đình ông Đ nữa. Ngày 02/11/2021 (dương lịch) ông Đ có gửi thông báo cho ông Tr về việc gặp để trao đổi giải quyết việc xây dựng ông Tr bỏ dở. Ngày 12/11/2021 sau khi ông Tr không hợp tác theo thông báo của ông Đ thì gia đình ông Đ đã đơn phương chấm dứt hợp đồng và thuê tốp thợ khác để hoàn thiện ngôi nhà cho gia đình ông.

Do ông Tr không thực hiện theo đúng hợp đồng xây dựng trong khi đó ông Đ đã ứng cho ông Tr số tiền 80.000.000 đồng nên ông Đ yêu cầu ông Tr phải hoàn trả lại cho gia đình ông Tr số tiền 24.240.000 đồng (Hai mươi bốn triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng) là tiền công thợ điện, nước, cơ khí (bắn tôn). Ngày 20/6/2023 ông Vũ Khắc Đ có đơn khởi kiện bổ sung yêu cầu Tòa án buộc ông Tr phải thanh toán tiền công xây dựng cao hơn so với thời điểm gia đình ông Đ ký hợp đồng với ông Tr với số tiền là 50.000.000 đồng. Tổng số tiền mà ông Đ yêu cầu ông Tr phải thanh toán là 74.240.000 đồng. Tại phiên tòa ông Đ rút một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể: Ông Đ yêu cầu Tòa án buộc ông Tr phải thanh toán cho gia đình ông Đ tổng số tiền là 56.000.000 đồng, trong đó 24.240.000 đồng là tiền công thợ điện, nước, cơ khí (bắn tôn) do ông Tr không thanh toán cho thợ nên gia đình ông Đ phải thanh toán (lẽ ra số tiền này ông Tr có nghĩa vụ thanh toán cho thợ nhưng ông Tr không thanh toán) và 31.760.000 đồng là tiền công thợ công xây dựng cao hơn so với thời điểm gia đình ông Đ ký hợp đồng với ông Tr.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Nguyễn Trung X trình: Vào ngày 17/4/2021 (tức ngày 18/5/2021 dương lịch) giữa ông Nguyễn Văn Tr chủ thầu xây dựng và ông Vũ Khắc Đ có thỏa thuận với nhau về việc thi công xây dựng công trình nhà ở tại thị trấn EaTLing với điều khoản cụ thể được thể hiện trong hợp đồng do hai bên giao kết ngày 17/4/2021. Sau khi ký hợp đồng về phía ông Nguyễn Văn Tr đã thực hiện việc xây dựng như đào móng, xây móng, xây tường, lợp tôn và bắt đầu tô tường. Đến khoảng tháng 7.2021 do tình tình dịch eovid nên chính quyền ban hành quyết định phong tỏa thực hiện giãn cách xã hội khu vực tổ dân phố 3 để phòng chống dịch theo chỉ thị 16 của Chính Phủ nên ông Tr phải tạm ngừng thi công và chuyển vật tư, trang thiết bị phục vụ việc xây dựng về nhà để bảo quản cho đến khi có thông báo gỡ phong tỏa. Tuy nhiên khi hết phong tỏa ông Tr quay lại thi công thì ông Vũ Khắc Đ đã thuê nhà thầu thi công khác tiếp tục thực hiện việc xây nhà với lý do ông Đ đã thông báo cho ông Tr về thời gian tiếp tục thi công nhưng ông Tr chưa chuẩn bị được nhân công để thực hiện công việc.

Tại thời điểm ông Tr ngừng thi công để thực hiện giãn cách phòng chống dịch thì số lượng công việc ông Tr đã thực hiện xong những công việc sau: Xây xong phần thô; hoàn thiện phần lợp mái nhà và đang bắt đầu tô trát tường hoàn thiện. Tổng

khối lượng công việc ông Tr đã hoàn thành tương ứng với khoảng 65% khối lượng công việc và giá trị của hợp đồng.

Theo nội dung của hợp đồng thì bên ông Tr đã thi công xong một số hạng mục phát sinh ngoài hợp đồng gồm có hệ thống bể phốt tự hoại, xây tường nhà cao hơn 20 cm so với hợp đồng. Đây là nhưng phần phát sinh chưa tính vào giá trị của hợp đồng.

Đối chiếu với giá trị của hợp đồng và tổng số tiền ông Tr đã ứng là 80.000.000 đồng thì giá trị xây dựng mà ông Tr đã thực hiện đã vượt quá số tiền đã ứng và ông Tr chấp nhận không yêu cầu ông Điệp phải trả thêm tiền vì lý do việc không đảm bảo thời gian theo thỏa thuận là vì lý do khách quan liên quan đến việc giãn cách xã hội để phòng chống dịch Covid.

Trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu tòa án buộc ông Nguyễn Văn Tr phải thanh toán với tổng số tiền là 56.000.000 đồng thì ông Tr không chấp nhận.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Hồ Thị H trình bày: Bà Hồ Thị H đồng ý theo ý kiến của nguyên đơn ông Vũ Khắc Đ và không có ý kiến gì khác.

Tại biên bản lấy lời khai ông Vũ Dung H trình bày: Vào khoảng tháng 10 năm 2021, ông H được ông Vũ Khắc Đ thuê tiếp tục thực hiện hợp đồng thi công công trình là nhà ở, khi ông H thực hiện thì công trình đã thực hiện xong phần thô, đã lợp mái nhà, phần chưa thực hiện gồm: tô trát, làm điện, nước, bậc tam cấp, ốp, lát gạch, đúc lam và phần đặt bếp nấu. Thời gian ông H thực hiện công trình khoảng 40 ngày, tổng số tiền mà ông Đ thanh toán cho ông H khoảng gần 100.000.000 đồng.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa; tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các trình tự thủ tục quy định; Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về chi phí tố tụng: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không được chấp nhận nên nguyên đơn phải nộp toàn bộ chi phí tố tụng, được khấu trừ số tiền tạm ứng chi phí tố tụng mà nguyên đơn đã nộp tại Tòa án.

Về án phí: Nguyên đơn có đơn xin miễn tiền án phí, căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả thẩm tra công khai các tài liệu, chứng cứ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Ông Vũ Khắc Đ khởi kiện ông Nguyễn Văn Tr phải trả là 56.000.000 đồng (Năm mươi sáu triệu đồng), trong đó 24.240.000 đồng là tiền công thợ điện, nước, cơ khí (bắn tôn) tiền công thợ xây bậc thềm, xây kệ chữ U phòng bếp do ông Tr không thanh toán cho thợ nên gia đình ông Đ phải thanh toán (lẽ ra số tiền này ông Tr có nghĩa vụ thanh toán cho thợ nhưng ông Tr không thanh toán) và

31.760.000 đồng là tiền công thợ cao hơn so với thời điểm gia đình ông Đ ký hợp đồng với ông Tr. Vì vậy, đây là quan hệ "Tranh chấp hợp đồng thi công". Ông Nguyễn Văn Tr có nơi cư trú tại thị trấn E, huyện J, tỉnh Đắk Nông. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút theo quy định tại khoản 2 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm : khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về yêu cầu thanh toán tiền do không thực hiện đúng theo hợp đồng: Chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp là Hợp đồng thi công xây dựng nhà ở có nội dung như sau:

Nội dung công việc, đơn giá, tiến độ, phương thức thanh toán:

Về nội dung công việc: Xây dựng 01 phòng khách, 03 phòng ngủ, 01 bếp ăn, 02 phòng vệ sinh, 01 hiên, 01 quán, đào móng xây bằng đá chẻ, đúc 17 trụ bê tông cốt thép, giằng móng bằng bê tông cốt thép, tường vòng ngoài 15, tường ngăn phòng 10, mặt tiền xây tường đối, tô + sơn tít + lót gạch men nền + ốp men tường, khu vệ sinh + nhà tắm ốp men chân tường cao 13 đến 20 phân (nếu có ốp men tường râm ri thì được tính phát sinh theo thỏa thuận hai bên), gác la phông đòn tay lợp mái tôn sóng vuông, lót giấy cách nhiệt chống nóng dưới sát tôn, thi công toàn bộ điện + nước trong mét vuông xây dựng mới (thợ xây không đóng la phông), bể phân hủy giếng rút có làm thì được phát sinh theo thỏa thuận hai bên, la phông phòng khách + bếp ăn cao 4,20m, phòng ngủ cao 3,90m (dất vào nền chủ nhà tự thi công).

Về đơn giá: Là 800.000 đồng/m2 tính phủ bì móng và giọt nước bê tông Về tiến độ thi công: Là 120 ngày, kể từ ngày khởi công, chưa tính thời tiết bất khả kháng như mua, bão.

Về phương thức thanh toán: Đợt 1: Xây móng đúc giằng ứng 25% tổng giá trị công trình; Đợt 2: Xây xong phần thô cứng 25%; Đợt 3 tổ chát hoàn chỉnh ứng 25%; Đợt 4: Hoàn thiện công trình đưa vào sử dụng, bên A (chủ nhà) thanh toán dứt điểm số tiền 25% còn lại.

Đối với yêu cầu của ông Đ yêu cầu Tòa án buộc ông Tr phải thanh toán số tiền 24.240.000 đồng, đây là khoản tiền công của thợ điện, nước, thợ cơ khí (ốp nóc), tiền công thợ xây bậc thềm, xây kệ chữ U phòng bếp. Ông Đ cho rằng khoản tiền này lẽ ra ông Tr phải là người thanh toán cho thợ điện, nước, cơ khí, tiền công thợ xây bậc thềm, xây kệ chữ U phòng bếp, tuy nhiên do ông Tr không thanh toán cho thợ nên ông Đ phải thanh toán cho thợ. Hội đồng xét xử xét thấy: Ông Tr đã hoàn tất việc xây thô đối với: 01 phòng khách, 03 phòng ngủ, 01 bếp ăn, 02 phòng vệ sinh; 01 hiên; 01 quán; và hai bên thỏa thuận làm móng nhà là đào và xây móng bằng đá chẻ, 17 trụ bê tông cốt thép; tường vòng ngoài 15 đã xây thô xong chưa tô trát, chưa ốp gạch; tường ngăn phòng xây 10 đã xong, chưa tô trát, chưa ốp gạch; mái lợp tôn chưa ốp nóc, công trình phụ cũng xây tường lên (đổ trần, đào hầm rút). Đối chiếu với phương thức thanh toán mà các bên thỏa thuận thì ông Tr được ứng 50% giá trị công trình, ngoài ra ông Tr cũng đã thi công việc đào hầm rút, xây tường cao hơn 20cm so với hợp đồng mà các bên ký kết đây là phần ngoài hợp đồng là phần phát sinh chưa được tính công. Do đó việc ông Đ yêu cầu ông Tr phải thanh toán số tiền 24.240.000 đồng là không có căn cứ để chấp nhận.

Đối với yêu cầu của ông Đ yêu cầu ông Tr phải thanh toán số tiền 31.760.000 đồng là tiền công thợ công xây dựng cao hơn so với thời điểm gia đình ông Đ ký hợp đồng với ông Tr. Căn cứ vào hợp đồng mà các bên đã ký kết thì Hợp đồng thi công ngày 18/5/2021 thể hiện công việc cần làm gồm 18 mục. Hợp đồng đã được giao kết và thực hiện, tuy nhiên sau khi xây dựng xong phần thô, công trình xây dựng đang bước vào phần hoàn thiện (nhà đã lợp mái tôn, lót lớp cách nhiệt, xây hầm rút) thì tại thời điểm vào khoảng tháng 8, tháng 9 năm 2021 trên đại bàn thị trấn Ea Tling, huyện Cư Jút, tỉnh Đăk Nông có áp dụng cả Chỉ thị 15/CT TTg, ngày 27/3/2020 và Chỉ thị 16/CT – TTg, ngày 31/3/2020 về việc thực hiện các biện pháp cấp bách phòng chống dịch Covid 19. Tuy nhiên các tháng 10, 11, 12 năm 2021 mặc dú không áp dụng Chỉ thị 15, 16 của chính phủ nhưng trên địa bàn thị trấn Ea Tling vẫn áp dụng các biện pháp để bảo đảm án toàn trong việc phòng chống dịch bệnh Covid 19 và cách ly phong tỏa cục bộ đối với nơi bùng dịch hoặc các cá nhân tự cách ly tại nhà. Việc ông Truyện không tiếp tục thực hiện hợp đồng là do yếu tố khách quan (dịch bệnh Covid 19). Hơn nữa ông Đ cũng không cung cấp được tài liệu chứng cứ để chứng minh số tiền 31.760.000 đồng là tiền công (trả cho ông Vũ Dung H) chênh lệch cao hơn so với thời điểm ký hợp đồng với ông Nguyễn Văn Tr. Do đó việc ông Đ yêu cầu ông Tr thanh toán số tiền công chênh lệch là 31,760.000 đồng là không có căn cứ để chấp nhận.

[3]. Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét thẩm định và định giá tài sản là 3.700.000 đồng. Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không được chấp nhận nên nguyên đơn phải chịu toàn bộ chi phí tố tụng, được khấu trừ số tiền tạm ứng chi phí tố tụng mà nguyên đơn đã nộp tại tòa án.

[4]. Về án phí: Ông Đ là người cao tuổi và đã có đơn đề nghị được miễn tiền tạm ứng án phí, án phí. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ quốc thì ông Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả ông Vũ Khắc Đ số tiền 1.250.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà ông Đ đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cư Jút, theo biên lai số 0000317, ngày 04/7/2023.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2 Điều 26; Điều 35; Điều 235; Điều 147; Điều 180 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 117; Điều 360, Điều 422, Điều 423; Điều 427 của Bộ luật dân sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Khắc Đ về việc yêu cầu ông Nguyễn Văn Tr trả cho ông 56.000.000 đồng (Năm mươi sáu triệu đồng), trong đó: Trong đó 24.240.000 đồng là tiền công thợ điện, nước, cơ khí (bắn tôn) tiền công thợ xây bậc thềm, xây kệ chữ U phòng bếp do ông Tr không thanh toán cho thợ nên

gia đình ông Đ phải thanh toán (lẽ ra số tiền này ông Tr có nghĩa vụ thanh toán cho thợ nhưng ông Tr không thanh toán) và 31.760.000 đồng là tiền công thợ cao hơn so với thời điểm gia đình ông Đ ký hợp đồng với ông Tr.

2. Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét thẩm định và định giá tài sản là 3.700.000 đồng. Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không được chấp nhận nên nguyên đơn phải chịu toàn bộ chi phí tố tụng, được khấu trừ số tiền tạm ứng chi phí tố tụng mà nguyên đơn đã nộp tại tòa án.

3. Về án phí: Ông Đ là người cao tuổi và đã có đơn đề nghị được miễn tiền tạm ứng án phí, án phí. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ quốc thì ông Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả ông Vũ Khắc Đ số tiền 1.250.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà ông Đ đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cư Jút, theo biên lai số 0000317, ngày 04/7/2023.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án cấp trên yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thu hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Cư Jút;
- Chi cục THA huyện Cư Jút;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

LÊ THỊ TÍM